

Bản án số: 15/2020/HS-PT

Ngày: 17 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Trương Đình Nghệ

Ông Phạm Hoàng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Mai Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Chí T; sinh năm: 1990 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tiến E và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị L; con có 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Chí T được vợ là Nguyễn Thị L cho biết, khi đi làm chung với chị Lê Kim P ở Hà Nội thì chị L có vay tiền của người khác dùm chị P nhiều lần tổng cộng là 220.000.000đ, chị L đã trả tiền lãi cho các chủ nợ số tiền 40.000.000đ nhưng chị P chỉ chuyển trả cho chị L được khoảng 20.000.000đ thì không trả nữa. Chị L đã điện thoại cho cha của chị P là ông Lê Minh K biết sự việc chị P nhờ chị L vay tiền giùm không trả. Sau khi được chị L kể việc chị P nhờ vay tiền mà không trả thì T đã nhiều lần đến nhà ông K để đòi tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2017 đến ngày 28/9/2018, T đã nhận từ ông K 06 (sáu) lần với tổng số tiền là 112.000.000đ. Đến khoảng tháng 11/2018, hay tin chị P chuẩn bị lấy chồng nên T cùng với vợ đến nhà ông K yêu cầu tiếp tục trả nợ, cụ thể:

- Vào ngày 13/11/2018, T cùng vợ đến nhà ông K để nói chuyện về khoản nợ của chị P thì ông K hứa qua đám cưới sẽ tính. Đến ngày 14/11/2018, vợ chồng T tiếp tục đến nhà ông K để đòi nợ thì ông K tiếp tục hứa sẽ trả vài chục triệu nhưng không hứa chính xác thời gian trả. Qua đám cưới chị P một thời gian nhưng không thấy ông K liên lạc để trả tiền nên T nảy sinh ý định lên Facebook tải hình chụp ảnh đám cưới của chị P (gồm hình của vợ chồng ông K và vợ chồng chị P) về tài khoản Facebook của mình tên “T ồm”. T sử dụng điện thoại chỉnh sửa và ghi dòng chữ “Gia đình quyt nợ” chèn trên tấm hình rồi đăng lên Facebook với mục đích làm cho gia đình ông K mất uy tín và nhục nhã để gây sức ép buộc ông K phải trả nợ theo yêu cầu của T. Sau khi phát hiện hình của gia đình mình bị T đăng tải trên Facebook, ông K có gọi điện cho T hẹn gặp và hứa sẽ trả vài chục triệu cho T nhưng không nói số tiền cụ thể.

Đến ngày 09/01/2019, do không thấy ông K điện thoại trả tiền nên T dùng hình ảnh gia đình ông K có dòng chữ “Gia đình quyt nợ” đi đến cơ sở photocopy in và phô tô ra 45 (bốn mươi lăm) tờ giấy trên khổ giấy A4 (hình đen trắng) với ý định sẽ đi rải xung quanh khu vực gia đình ông K sinh sống. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T dùng xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 95B1-571.71 (xe do chị L đứng tên chủ sở hữu) đi đến khu vực gần nhà ông K rải hình. Trên đường đi, T gặp anh Trần Tường D, Đào Minh N và Đinh Văn G nên T rủ cả ba cùng đi nhưng không nói rõ là đi đâu và làm gì thì được ba người đồng ý. Lúc này, Nhí chờ T đến trước cửa nhà ông K thì dừng lại. T mở cốp xe lấy 45 tờ giấy A4 có in hình ảnh gia đình ông K cùng dòng chữ “Gia đình quyt nợ” ra để rải thì N nói “Anh đi làm cái này rủ em theo chi?”, rồi cùng với G và D bỏ ra về. Lúc này, T tiếp tục rải hết 45 tờ giấy rồi đi về nhà. Chiều cùng ngày, phát hiện hình của gia đình mình bị rải nên ông K mới điện thoại cho T kêu xuống nhà để ông K trả tiền. Tuy nhiên, khi T tới thì ông K tiếp tục hẹn T vài ngày sau sẽ trả thì T đồng ý và ra về.

Đến ngày 14/01/2019, do đợi mãi mà vẫn không thấy ông K liên lạc để trả tiền nên T tiếp tục phô tô hình ảnh gia đình của ông K có kèm theo đồng chữ “Gia đình quyt nợ” ra 100 (một trăm) tờ giấy A4, rồi đi đến khu vực trước cửa nhà ông K để rải và dán các tấm hình trên cột điện và đường khu vực xung quanh nhà ông K. Phát hiện bị T rải hình nên ngày 15/01/2019, ông K điện thoại kêu T đến nhà để trả tiền nhưng khi T đến nơi thì ông K lại tiếp tục hẹn vài ngày nữa mới trả, T đồng ý và ra về.

Ngày 17/01/2019, T tiếp tục phô tô hình ảnh gia đình của ông K có kèm theo đồng chữ “Gia đình quyt nợ” ra 300 (ba trăm) tờ giấy A4, và đi đến khu vực trước cửa nhà ông K để rải và dán các tấm hình trên các cột điện và đường khu vực xung quanh nhà ông K. Tối cùng ngày, ông K điện thoại cho T kêu sáng ngày hôm sau đến nhà ông K thì ông K sẽ trả số tiền 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

Đến sáng ngày 18/01/2019, T cùng với vợ đi đến nhà ông K và nhận số tiền 58.000.000 (*năm mươi tám triệu*) đồng tiền Việt Nam thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng các tang vật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Chí T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Chí T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, bị cáo Mai Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Mai Chí T có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/11/2018 đến ngày 18/01/2019 bị cáo Mai Chí T đã có hành vi dùng hình của gia đình bị hại kèm theo dòng chữ “Gia đình quỵt nợ” đăng trên mạng xã hội Facebook và in ra giấy A4 rải trên đường và dán trên cột điện xung quanh khu vực bị hại sinh sống để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Với hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức án này đã là mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận T được hành vi uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới để làm cơ sở xem xét nên Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Chí T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Chí T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS

H. 3.

- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Nguyễn Đình Tiến